

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 61/2021/HSST

Ngày: 15- 9 - 2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Sen

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn M, sinh năm 1994 tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Nguyễn Thị Liên; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 20/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 173 BLHS, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2020; tiền sự: Ngày 30/11/2018, bị Công an huyện Đan Phượng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, Minh chưa chấp hành; Nhân thân: Ngày 10/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2016; danh bản, chỉ bản số 082 ngày 24/02/2021 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 15/01/2021. Bị cáo có mặt.

2. X, sinh năm 1987 tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Loan và bà Nguyễn Thị Phú; có vợ và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; danh bản, chỉ bản số 081 lập ngày 24/02/2021 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 15/01/2021; Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1963, nơi cư trú: Thôn Ninh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Khắc N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố Hạ 12, Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan::

Bà Trần Thị O, sinh năm 1973; ĐKKHKT: Số 8/238, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Cụm 6, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1975; nơi cư trú: Cụm 6, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày từ 21/12/2020 đến 29/12/2020, Đỗ Văn M sinh năm 1994 ở thôn 2, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội và X sinh năm 1987 ở thôn 5, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cùng rủ nhau thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 22 giờ ngày 21/12/2020 Đỗ Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Kymco biển kiểm soát 29 AA- 064.46, X đi xe mô tô nhãn hiệu Loncin biển kiểm soát 98 F7- 7907 đến vườn bưởi Diễn nhà ông Nguyễn Văn H sinh năm 1968 ở thôn 2, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội để lấy trộm bưởi trên cây rồi cho vào đầy bốn bao tải có ở trong vườn (mỗi bao khoảng 25 đến 30 quả) cho lên xe rồi mang đến cửa hàng tắm quất ở xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội bán cho chị Trần Thị O, sinh năm 1973 ở phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội với giá 500.000 đồng. Sau đó Xuân, Minh tiếp tục xuống vườn bưởi nhà ông H lấy trộm bốn bao tải bưởi nữa đem bán cho chị O được 500.000 đồng. Bán xong, Minh cùng Xuân lại xuống vườn bưởi nhà ông H lấy trộm 3 bao tải bưởi đem đến bán nhưng chị O không mua nên Xuân chở một bao về nhà Xuân, Minh chở hai bao về nhà Minh để ăn. Tổng số bưởi nhà ông H bị mất trộm là 300 quả bưởi Diễn thơm vàng. Cơ quan điều tra đã thu giữ của chị O 55 quả, Minh 20 quả, Xuân 31 quả. Số bưởi còn lại chị O, Minh, Xuân đã sử dụng hết, số tiền bán Bưởi được Minh, Xuân đi ăn hết 100.000 đồng, chia nhau mỗi người 450.000 đồng tiêu sài cá nhân.

Vụ thứ 2: Khoảng 22 giờ ngày 22/12/2020, Minh và Xuân sử dụng xe mô tô đến vườn bưởi nhà ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1963 ở thôn Ninh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội để trộm. Quan sát không thấy ai, Xuân trèo qua hàng rào vào vườn, Minh tháo bản lề cửa cổng rồi đi vào trong thấy một lán xây bằng gạch, cửa bằng gỗ đang khóa, nhìn vào trong lán thấy có bưởi nên Xuân dùng chân đạp vào cửa, nhặt đây 04 bao tải bưởi mỗi bao 30 quả rồi đem bán cho anh Nguyễn Văn S sinh năm 1975, chị Nguyễn Thị T sinh năm 1978 ở Cụm 6, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng được 500.000 đồng. Sau đó Minh, Xuân quay lại vườn bưởi nhà ông P lấy trộm tiếp 3 bao tải bưởi trong lán đem bán cho anh Sơn được 300.000 đồng. Tổng số bưởi ông P bị mất trộm là 210 quả. Do anh Sơn, chị Tuyết đã sử dụng hết số bưởi nên không thu giữ được tài sản. Số tiền bán được Minh và Xuân đi uống nước hết 200.000 đồng, số tiền còn lại chia mỗi người 300.000 đồng tiêu sài cá nhân.

Vụ thứ 3: Khoảng 23 giờ ngày 29/12/2020, Xuân và Minh đến cánh đồng thuộc Cụm 5, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội vào lều trồng hoa của anh Nguyễn Khắc N, sinh năm 1987 ở Tây Tựu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, thấy một con chó ta không ai trông coi nên Minh tháo xích lấy trộm rồi cùng Xuân đem bán cho anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 ở thôn 2, xã T, huyện Đan Phượng được 700.000 đồng, Minh cầm 400.000 đồng, Xuân cầm 300.000 đồng tiêu sài cá nhân hết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ được con chó trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: “300 quả bưởi Diễn thơm vàng giá trị 9.000.000 đồng, 210 quả bưởi Diễn thơm xanh giá trị 3.150.000 đồng, 01 con chó

giống chó ta 11,7 kg giá trị 1.111.500 đồng. Tổng giá trị tài sản là 13.261.500 đồng (mười ba triệu hai trăm sáu mươi một nghìn năm trăm đồng).

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKS-ĐP ngày 02 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố Đỗ Văn M, X về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn M, X đều khai nhận đã thực hiện hành vi trộm Bưởi của ông H, ông P và trộm con chó của anh N. Số tiền bán con chó các bị cáo đã trả lại cho anh Hùng.

Bị hại ông Nguyễn Văn H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.820.000 đồng (giá trị 194 quả bưởi diễn tôm vàng). Ông Nguyễn Đình P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.150.000 đồng (giá trị 210 quả bưởi diễn tôm xanh) mà các bị cáo đã trộm.

Bị hại anh Nguyễn Khắc N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị O, bà Trần Thị Tuyết, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn H không yêu cầu về phần dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ N nội dung Cáo trạng đã truy tố Đỗ Văn M, X về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Đỗ Văn M; áp dụng s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với X. Xử phạt Đỗ Văn M từ 18 đến 24 tháng tù, xử phạt X 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Khắc N đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Buộc Đỗ Văn M, X mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 2.910.000 đồng, cộng là 5.820.000 đồng; mỗi bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Đình P số tiền là 1.575.000 đồng, cộng là 3.150.000 đồng; truy thu bị cáo Minh số tiền 400.000 đồng, bị cáo Xuân số tiền 300.000 đồng là số tiền thu lời các bị cáo bán con chó cho anh Hùng. Về vật chứng chiếc xe máy biển kiểm soát 98 F7 – 7907 là của X, Xuân sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội phát hiện vụ việc “Trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện Đan Phượng nên ngày 03/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng ra Quyết định khởi tố vụ án. Qua điều tra xác minh các

bị cáo còn có hành vi trộm cắp tài sản ở huyện Hoài Đức nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng đã có văn bản đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức xác minh điều tra vụ án. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã có văn bản đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng điều tra, xử lý các vụ án trộm cắp tài sản trong cùng vụ án, để đảm bảo N tắc có lợi cho người phạm tội và việc giải quyết vụ án được toàn diện.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn M, X đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù H với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Từ ngày 21 đến ngày 29/12/2020 Đỗ Văn M và X thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản cụ thể: Vào khoảng 22 giờ ngày 21/12/2020, X và Đỗ Văn M đến vườn bưởi của ông Nguyễn Văn H ở thôn 3, xã T, huyện Đan Phượng trộm 300 quả bưởi Diễn tôm vàng trị giá 9.000.000 đồng. Vào khoảng 22 giờ ngày 22/12/2020 Đỗ Văn M và X đến lán trong vườn bưởi nhà ông Nguyễn Đình P ở thôn Ninh Hiệp 1, xã Minh Khai, huyện Hoài Đức trộm 210 quả bưởi Diễn tôm xanh trị giá 3.150.000 đồng. Vào khoảng 23 giờ ngày 29/12/2020, X cùng Đỗ Văn M đến lều trồng hoa của nhà anh Nguyễn Khắc N thuộc Cụm 5, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng trộm 01 con chó trị giá 1.111.500 đồng. Như vậy, hành vi của X và Đỗ Văn M dùng thủ đoạn lén lút để chiếm đoạt tài sản của các bị hại tổng giá trị 13.261.500 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong bản Cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại các địa phương. Các bị cáo có sức khỏe nhưng lười không chịu lao động lại muốn có tiền để hưởng thụ cho bản thân nên đã thực hiện 3 lần trộm cắp tài sản. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội

của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xem xét vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo cùng rủ nhau 03 lần thực hiện hành vi phạm tội nên đồng phạm về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm gián đơn. Trước khi phạm tội Minh có 01 tiền án, 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản và có 01 nhân thân về tội Cướp tài sản nên lần phạm tội này Minh thuộc trường H “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Xuân tuy chưa có tiền án tiền sự nhưng bị cáo Xuân và bị cáo Minh 03 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” trong đó hai lần tham gia trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng nên hai bị cáo thuộc trường H phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H bị mất trộm 300 quả bưởi Diễn trị giá 9.000.000 đồng, quá trình điều tra Công an huyện Đan Phượng thu và trả lại cho ông H 106 quả bưởi, còn 194 quả bưởi trị giá 5.820.000 đồng. Số tiền bán bưởi Minh và Xuân đi ăn hết 100.000 đồng, chia mỗi bị cáo 450.000 đồng nên Minh và Xuân mỗi bị cáo phải bồi thường trả ông H số tiền là 2.910.000 đồng.

Ông Nguyễn Đình P bị mất trộm 210 quả bưởi trị giá 3.150.000 đồng, số tiền bán bưởi Minh và Xuân đi uống nước hết 200.000 đồng, chia mỗi bị cáo 300.000 đồng nên Minh và Xuân mỗi bị cáo phải bồi thường trả ông P số tiền là 1.575.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn N bị mất một con chó trị giá 1.111.500 đồng, quá trình điều tra Công an huyện Đan Phượng đã thu và trả lại cho anh N con chó mà các bị cáo trộm nên về dân sự không phải xem xét.

Đối với hành vi ngày 02/01/2021, Minh uống bia cùng anh Bùi Văn Huy tại quán bia ở khu đường mương, xã T, khi anh Huy bị say rượu nên Minh đưa anh Huy về nhà và cầm chiếc điện Iphone 6S trị giá 1.600.000 đồng của Huy, rồi Minh hỏi mượn điện thoại và bán cho Nguyễn Văn Hưng ở Thụy Hội, xã Tân Hội được 1.000.000 đồng, sau đó Minh chuộc lại điện thoại rồi trả lại cho Huy. Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không làm rõ được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Minh và không xử lý đối với Minh là có căn cứ.

Đối với hành vi Minh cùng Nguyễn Thị Vân đến phòng trọ của chị Quách Thị Thu , sinh năm 1984 ở Cụm 5, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội để chơi. Sau đó, chị Thu phát hiện bị mất số tiền 1.500.000 đồng. Chị Thu có nghi ngờ Minh và chị Vân lấy trộm, qua điều tra Công an không xác minh làm rõ được hành vi trên nên không xử lý Minh là có căn cứ.

Chị Trần Thị O, anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị T là những người mua bưởi của Minh và Xuân. Anh Nguyễn Văn H là người mua con chó do Minh và Xuân trộm. Khi mua tài sản chị O, anh Sơn, chị Tuyết và anh Hùng không biết tài sản do trộm cắp nên Công an không xử lý đối với chị O, anh Sơn, chị Tuyết và anh Hùng là có căn cứ. Về dân sự: Chị O, anh Sơn, chị Tuyết, anh Hùng không yêu cầu về dân sự nên không xem xét.

Đối với chiếc xe máy Kymco BKS 29AA – 064.46 cơ quan Công an thu giữ của Minh là xe của ông Đỗ Văn K. Ông Kim không biết Minh sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Kim là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 98 F7 – 7907 của X, chiếc xe máy này bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần được tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Án phí: Các bị cáo Đỗ Văn M, X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn M 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đề thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 15/01/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo X 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đề thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 15/01/2021.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 579, Điều 580 Bộ luật dân sự:

Buộc Đỗ Văn M, X phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền là 5.820.000 đồng, mỗi bị cáo là 2.910.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Đình P số tiền là 3.150.000 đồng, mỗi bị cáo là 1.575.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe máy nhãn hiệu Loncin, kiểu Dream, biển kiểm soát: 98F7 – 7907, SM: 0062525, SK: 0062525 màu nâu đã qua sử dụng của X (theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành dân sự huyện Đan Phượng ngày 12/7/2021).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Văn M, X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Đỗ Văn M, X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường H bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS, CA huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo, bị hại.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA